TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 27/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;
-Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Đinh Văn Lộc**, Giáo viên nghỉ hưu
Ông **Lê Đình Hưng**, Công tác tại Hội Khuyến học huyện Đ
-Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị M Chinh** - Thư ký TAND huyện Đ.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Trung**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27/03/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Kpuih K Sinh năm: 1999, tại: Đ, tỉnh G
- Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không;
-Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 4/12
- Cha: Kpuih B, mẹ: Kpuih H. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 06/7/2019 đến ngày 15/07/2019 được tại ngoại. Đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

2/ Rơ Lan Q Sinh ngày 30/11/2002, tại Đ, tỉnh G
- Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 6/12
- Cha: Kpuih R, mẹ: Rơ Lan H'H. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

3/ Rơ Lan D Sinh ngày 31/5/2003, tại: Đ, tỉnh G
- Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12
- Cha: Siu C, mẹ: Rơ Lan B. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" . Có mặt

4/ Kpuih T Sinh ngày 31/5/2002, tại Đ, tỉnh G

- Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12
- Cha: Ksor P, mẹ: Kpuih I. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam để thi hành án. Có mặt

5/ Rơ Mah N; Sinh ngày 15/4/2001, tại Đ, tỉnh G

- Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12
- Cha: Rơ Châm J, mẹ: Rơ Mah H'P. Bị cáo chưa có vợ con
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện phá "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

6/ Dung Văn M Sinh ngày 08/12/2002, tại Đ, tỉnh G

- Địa chỉ: TDP 1, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12
- Cha: Dung Hoàng Nhật, mẹ: Nguyễn Thị Thu. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

7/ Siu M Sinh ngày 28/02/2003, tại Đ, tỉnh G

- Nơi cư trú: Làng Ấ, xã IK, huyện Đ, tỉnh G
- Q tịch: Việt Nam - Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12
- Cha: Rơ Mah L, Mẹ: Siu V. Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Lan Q*: Bà **Rơ Mah H'H**, sinh năm 1979 cùng địa chỉ vơi bị cáo Q. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Lan D: Bà **Rơ Lan B**, sinh năm 1986, cùng địa chỉ với bị cáo D. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo Kpuih T: Bà **Kpuih H'I** sinh năm 1977, cùng địa chỉ với bị cáo T. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo Dung Văn M: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972, cùng địa chỉ với bị cáo M. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu M: Bà **Siu Vel**, sinh năm 1984, cùng địa chỉ bị cáo M. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo Siu M, Dung Văn M, Rơ Lan D, Rơ Lan Q: Ông **Lưu Đình Quánh** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo Kpuih K, Kpuih T, Rơ Mah N: ông **Thiều Hữu M** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt

* *Người bị hại*:

1/ Rơ Mah N1 Sinh năm 2002, tại Đ, G

Địa chỉ: Làng C, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh G (Hiện đang thi hành án tội " Cướp tài sản" tại trại giam Gia Trung, Bộ Công an); Đại diện hợp pháp là ông Siu N, sinh năm 1982 (Bố), cùng địa chỉ. Vắng mặt

2/ Kpuih Th Sinh năm 2004, tại Đ, G

Địa chỉ: Làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G (Hiện đang thi hành án tội " Cướp tài sản" tại trại giam Gia Trung, Bộ Công an). Đại diện hợp pháp là bà Kpuih H'Chen, sinh năm 1979 (Mẹ), cùng địa chỉ. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Kpuih H sinh ngày 23/01/2005,

Địa chỉ: Làng Pnuk, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Đại diện hợp pháp là ông Rơ Lan Hơng, sinh năm 1974 (Bố) cùng địa chỉ. Có mặt

2/ Ksor N sinh ngày 16/02/2004, tại Đ, G

Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp là ông Kpuih J sinh năm 1970 (bố) cùng địa chỉ. Có mặt

3/ Bà **Kpuih H'L** sinh năm 1978. Có mặt

4/ Bà **Rơ Mah H'Ph** sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Cùng làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G.

* *Người làm chứng:*

1/ Rơ Lan Th sinh ngày 01/01/2000. Có mặt

Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G.

2/Rơ Lan Th1 sinh ngày 21/4/2002, tại Đ, G

Địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Đại diện hợp pháp là bà Rơ Lan H'Buýt, cùng địa chỉ. Có mặt

3/Rơ Mah X (tên gọi khác: Siát), sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Mook Trang, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

4/ Rơ Mah S sinh ngày 15/9/2003. Có mặt

Địa chỉ: Làng Ấp, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Đại diện hợp pháp là ông Rơ Mah Kăn, cùng địa chỉ. Có mặt

5/Rơ Mah A, sinh ngày 27/01/2001. Có mặt

Địa chỉ: địa chỉ: Làng P, xã IK, huyện Đ, tỉnh G.

6/ Kpuih T (Péo), sinh ngày 14/6/2003. Có mặt

Địa chỉ: Làng Ấp, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Đại diện hợp pháp là bà Kpuih Ék (Mẹ) cùng địa chỉ. Có mặt

* *Người phiên dịch*: Ông **Rơ Lan Pum**, công tác tại Công an xã Ia Kla, huyện Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/7/2019, tại quán Internet Phong Vũ thuộc TDP 3, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Các đối tượng gồm Kpuih K, Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Rơ Mah N, Dung Văn M và Siu M có hành vi dùng dao, gậy, đá, mũ bảo

hiểm, gạch, bát đựng mủ cao su chém, đánh gây thương tích cho Rơ Mah N1 và Kpuih TH.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2019/TgT ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế G, kết luận đối với Rơ Mah N1: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **24% (Hai mươi bốn phần trăm)**.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/2019/TgT ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế G, kết luận đối với Kpuih TH: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **8%** (tám phần trăm).

Tại Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Kpuih K, Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Rơ Mah N, Dung Văn M và Siu M về tội " Cố ý gây thương tích " theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Kpuih K, Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Rơ Mah N, Dung Văn M và Siu M phạm tội " Cố ý gây thương tích " theo qui định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của BLHS và đề nghị HĐXX .

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; 58 các điểm b,s khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Kpuih K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; 58 các điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt: Rơ Lan Q, Kpuih T mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Buộc bị cáo Tphải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58; Điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt: Rơ Lan Dtừ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; Điều 54; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Rơ Mah N từ 16 đến 19 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; 58 các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; các điều 98; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt: Dung Văn M và Siu M mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

***Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

***Về bồi thường dân sự:**

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình phía bị hại và các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), trong đó bồi thường cho Kpuih TH số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), bồi thường cho Rơ Mah N1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Những người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Về vật chứng vụ án:**

- Đối với những vật chứng dưới đây liên quan trực tiếp đến việc gây thương tích cho người bị hại và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 45cm, phần cán dao được làm bằng tre dài 12,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao dài 04cm, đường kính của cán dao là 2,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô có chiều dài 69cm, đường kính 3,5cm;

+ 01 (một) vỏ mũ bảo hiểm, làm bằng nhựa màu đỏ, phần phía trước mũ gắn một miếng nhựa màu đen. Vỏ mũ đã bị bể vỡ không rõ hình, trong diện theo chiều cong của mũ là (30x5)cm;

+ Nhiều mảnh vỡ bát cao su (loại bằng đất nung), nhiều mảnh viên gạch vỡ (loại gạch xây dựng), nhiều viên đá (không rõ số lượng, hình dạng, kích thước).

- Đối với 07 xe mô tô mà các bị cáo và các đối tượng liên quan đã sử dụng làm phương tiện đi lại và đi đánh người bị hại, Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm rõ không thuộc sở hữu của các bị cáo và các đối tượng liên quan nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ.

***Về án phí**:

Đề nghị HĐXX áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật qui định.

*** Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:**

- Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của VKSND huyện Đ truy tố và TAND huyện Đ ra quyết định đưa các bị cáo ra xét xử về tội " *Cố ý gây thương tích*" qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân T2 của các bị cáo:

+Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo cùng có chung các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *" Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả*" (Trừ bị cáo T), " *Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* " và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thực pháp luật có nhiều hạn chế; Được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih Tngoài những tình tiết trên còn có thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là "*Phạm tội trong trường hợp kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*" và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là tại thời điểm phạm tội đa số các bị cáo là người chưa thành niên; Bị cáo K, bị Siu M có ông, bà là người có công với đất nước.

- Nhân T2: Tất cả các bị cáo là người có nhân T2 tốt, chưa có tiền án tiền sự (trừ bị cáo Tlà người có nhân T2 xấu)

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo K, Q, Tdưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo D, N, Dung Văn M, Siu M chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp.

- Về dân sự: Nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát

- Về án phí: Đề Nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật qui định

Tại phiên toà, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì tranh luận đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà. Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng*** trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]***Về nội dung vụ án***:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/7/2019, Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Siu M, Kpuih T, Kpuih Hoàng, sinh ngày 23/01/2005; Ksor NH, sinh ngày 16/02/2004; Rơ Mah Anh, sinh ngày 27/01/2001; Rơ Lan T1, sinh ngày 21/4/2002; Rơ Mah Suing, sinh ngày 15/9/2003; Rơ Lan T2, sinh ngày 01/01/2000; Kpuih Tiên, sinh ngày 14/6/2003 cùng trú tại xã IK, huyện Đ và Dung Văn M, trú tại TDP 1, TT Chư Ty, huyện Đ đang ngồi chơi game tại quán Internet Phương Uyên, thuộc TDP 1, TT Chư Ty, huyện Đ thì bị Rơ Mah N1, sinh năm 2002 trú tại làng Chan, xã Ia Pnôn; Kpuih TH, sinh năm 2004 và Rơ Lan P, sinh năm 2002 cùng trú tại làng Trol Đeng, TT Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G đi đến nơi Anh, M, T, Q, D, T2, Hoàng, Siu M và Dung Văn M đang ngồi chơi có lời nói, hành động tát vào mặt T, Q và véo tai Dđồng thời đe dọa làm cho số thanh niên trên sợ hãi và chiếm đoạt của họ 290.000đ (Hai trăm chín mươi ngàn đồng) đồng thời N1 còn thách thức số thanh niên ra khu vực Công Viên huyện Đ để đánh nhau. Sau đó, TH, N1 và P đi về.

Vì bức xúc nên Rơ Lan Q rủ số thanh niên này đi về làng để gọi thêm người đi tìm đánh lại nhóm của N1 thì được T, T2, NH, Hoàng, Siu M, Anh, Suing và Tiên đồng ý đi cùng Q, còn D, T1 và Dung Văn M ở lại quán Internet để chờ. Khi cả nhóm về đến khu vực đầu làng P, xã IK, huyện Đ thì gặp Kpuih K và Rơ Mah N cùng trú tại Làng P, xã IK, huyện Đ và có Rơ Mah X, sinh năm 1997, trú tại thôn Mook Trang, xã Ia Dom, huyện Đ cũng ngồi chơi tại đây. Q kể lại sự việc bị nhóm của N1 đe dọa và lấy tiền cho K, N và X nghe và nhờ K cùng cả bọn đi đánh bọn N1, TH. Vì bực tức với N1, TH đã đánh và trấn lột tiền của Q, D, T(là họ hàng) nên K đã nhất trí cùng cả nhóm đi tìm N1, TH và P để đánh trả thù. Ngay lúc đó K về nhà lấy 01 con dao, loại dao chặt, mũi nhọn, cán bằng gỗ mang theo.

Khi đi, Rơ Mah N điều khiển xe mô tô BKS: 81B2-109. 67 chở K; Rơ Lan T2 điều khiển xe mô tô BKS: 81P7-5696 chở Rơ Lan Q; Rơ Mah X điều khiển xe mô tô BKS: 81F4-8750 chở Kpuih T; Siu M điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-120.35, chở

Kpuih Hoàng; Rơ Mah Anh điều khiển xe mô tô BKS: 81F8–3904 chở Ksor NH; Rơ Mah Suing điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-205.20, chở Kpuih Tiên đi về hướng TT Chư Ty, huyện Đ để tìm bọn N1, khi đi đến quán Internet Phương Uyên thuộc TDP 1, TT Chư Ty, huyện Đ để tìm N1, TH và P nhưng không thấy. Tại đây, cả nhóm gặp và rủ thêm Rơ Lan D, Rơ Lan T1 và Dung Văn M đi cùng. Dđi xe của Rơ Lan T2; Rơ Lan T1 điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-007.17 chở Ksor NH; Dung Văn M đi xe của Rơ Mah Anh cùng đi đến Công viên huyện Đ để tìm bọn N1 nhưng cũng không thấy thì tất cả rủ nhau đi về.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả nhóm về đến quán Internet Phong Vũ thuộc TDP3, TT Chư Ty, huyện Đ thì Q phát hiện nhóm của N1 đang ở trong quán nên nói T2 dừng xe lại cách quán Internet khoảng 30m. K, N, Q, NH, Dung Văn M, Hoàng, Siu M, T, Dđi đến trước cổng quán internet, còn X, Tiên, Anh, T2, T1 và Siung đứng cách cổng quán khoảng 30m và không tham gia. Sau khi, K và Q vào quán để xác nhận đúng là nhóm của N1 thì K quay ra cầm dao, Dcầm gậy, Q cầm mủ bảo hiểm, N cầm gạch, Tcầm đá, NH, Siu M mỗi người cầm 01 bát mủ cao su; Hoàng nhặt gậy đưa cho Dvà nhặt 01 cục đá, Dung Văn M đi tay không cùng xông vào quán internet. Khi K đang hỏi TH tại sao đe dọa, trấn lột tiền của bọn T, Q.. thì 2 bên xông vào đánh nhau nên K dúng dao chém TH, sau đó quay lại chém N1, Dcầm gậy xông vào đánh vào đầu N1, Q cầm mũ bảo hiểm đập vào đầu N1; N và những người khác cầm gạch, đá, bát đựng mủ cao su ném vào người N1, Dung Văn M xông vào đấm N1 01 cái, Siu M cầm bát đựng mủ cao su xông vào nhưng chưa kịp đánh thì đồng phạm đã đánh xong nên đi về.

Hậu quả N1 bị K chém đứt cẳng tay phải, TH bị K chém gây thương tích ở tay phải. Khi thấy N1 bị ngã và bị chảy máu nhiều thì nhóm của K không đánh nữa mà bỏ đi ra ngoài và lên xe đi về xã IK. Sau đó, Rơ Mah N1 và Kpuih TH được đưa đến Bệnh viện huyện Đ sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh G để điều trị.

Trên đường về những người vào tham gia đánh N1 và TH kể lại sự việc cho những người đứng ở ngoài nghe, sau đó tất cả đi về nhà ngủ. Đến ngày 06/7/2019, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh giữ người khẩn cấp đối với Kpuih K, Rơ Mah N, Kpuih T, Rơ Lan Q và Rơ Lan D.

[3] Tại Giấy chứng nhận trích sao bệnh án số 08/TTYT-GXN ngày 12/09/2019 của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh G xác nhận người bị hại Kpuih TH vào viên lúc 22h15’ ngày 05/07/2019 với tình trạng vết thương phần mềm phức tạp, cổ tay phải có vết thương dài 3cm sâu, đứt gân

[4]Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/2019/TgT ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế G, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương phần mềm + Sẹo mổ hai đầu vết thương hình chữ “Z” ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải.

- Đứt gân duỗi các ngón 2, tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay.

- Đứt gân duỗi các ngón 3, tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay

- Đứt gân duỗi các ngón 4, tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **8% (tám phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

3. Tại thời điểm giám định vết thương đã liền sẹo, không xác định được cơ chế hình thành vết thương do vật gì gây ra.

[5] Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 10/TTYT-GXN ngày 24/09/2019 của Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh G xác nhận người bị hại Rơ Mah N1 vào viên lúc 22h ngày 05/07/2019 với tình trạng vết thương đứt gân bàn tay (P) do bị chém.

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2019/TgT ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế G, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Rơ Mah N1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu bàn tay phải sát khớp cổ tay phải.
- Trật khớp cổ tay phải di chứng ảnh hưởng ít đến tác động gấp cổ tay phải.
- Đứt gân duỗi cổ tay quay-trụ phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng nhiều đến tác động khớp cổ tay phải.
- Đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng ít đến tác động duỗi ngón tay.
- Đứt gân duỗi ngón II bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng ít đến tác động duỗi ngón tay.
- Đứt gân duỗi ngón III bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng ít đến tác động duỗi ngón tay.
- Đứt gân duỗi ngón IV bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng ít đến tác động duỗi ngón tay.
- Đứt gân duỗi ngón V tay phải đã phẫu thuật khâu nối ảnh hưởng ít đến tác động duỗi ngón tay.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **24% (Hai mươi bốn phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

3. Tại thời điểm giám định vết thương đã liền sẹo, không xác định được cơ chế hình thành vết thương do vật gì gây ra.

[6]Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là những người đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý sử dụng loại dao chặt là hung khí nguy hiểm xâm hại đến sức khỏe của Kpuih TH là 8% và Rơ Mah N1 26% là hành vi hết sức liều lĩnh, bất chấp pháp luật đã xâm hại bất hợp pháp đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ cần phải xử lý nghiêm khắc. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Đ, tỉnh G truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật

[5] Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị

cáo Kpuih K, Rơ Lan Q, Kpuih T, Rơ Lan D, Rơ mah N, Dung Văn M, Siu M đã phạm vào tội " *Cố ý gây thương tích* " qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 qui định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……..

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại bất hợp pháp đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân trên địa bàn do đó phải nghiêm trị để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phát huy tác dụng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng thực hiện tội phạm với nhiều vị trí, vai trò khác nhau do đó cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm gây ra là phù hợp.

- Trong vụ án này bị cáo Rơ Lan Q là kẻ chủ mưu đề xướng, đề xướng xúi giục người khác phạm tội đồng thời cũng là kẻ thực hiện tội phạm tích cực; Bị cáo K là kẻ thực hiện tội phạm tích cực, hung hãn nhất trong việc gây thương tích cho những người bị hại; Bị cáo Tlà người có nhân T2 xấu đang bị xử lý về 1 tội phạm khác nhưng không lấy đó làm bài học để răn đe mình mà tiếp tục cùng đồng bọn xâm hại sức khỏe của người khác. Do đó cần phải phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định để có thời gian rèn luyện cải tạo mình thành người lương thiện có ích cho xã hội là cần thiết.

- Đối với Rơ Lan Dphạm tội do bức xúc vì bị chính những người bị hại cưỡng đoạt tiền và xâm hại T2 thể; Bị cáo N, Dung Văn M, Siu M chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, không gây thương tích cho người bị hại; Tham gia vì bị áp lực tập quán cộng đồng (Q nói N không tham gia thì sau này có việc gì sẽ bị mọi người tẩy chay không giúp đỡ). Nên chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo giao những bị cáo này về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật.

[7] ***Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân T2 của bị cáo***

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- *Về tình tiết giảm nhẹ*:

Các bị cáo cùng có chung các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: " *Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả"* (Trừ bị cáo T*), " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* ". Bị cáo Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Siu M ngoài những tình tiết trên còn có thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS là "*Phạm tội trong trường hợp kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*" và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp nhận thực pháp luật có nhiều hạn chế; Được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Dung Văn M, Siu M còn là người chưa thành niên; Bị cáo Kpuih K có ông ngoại có công với đất nước là gia đình có giấy chứng nhận là hộ nghèo, cận nghèo; Siu M có bà ngoại là người có công với đất nước.

- *Nhân T2*: Tất cả các bị cáo là người dân lao động có nhân T2 tốt, chưa có tiền án tiền sự (trừ bị cáo T)

[8] ***Hình phạt bổ sung***: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số địa phương có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có bị cáo là người chưa thành niên nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] ***Về xử lý vật chứng của vụ án***:

Cơ quan CSĐT, xác định những vật chứng sau đây trực tiếp liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) con dao có chiều dài 45cm, phần cán dao được làm bằng tre dài 12,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao dài 04cm, đường kính của cán dao là 2,5cm, mũi dao nhọn;

- 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô có chiều dài 69cm, đường kính 3,5cm;

- 01 (một) vỏ mũ bảo hiểm, làm bằng nhựa màu đỏ, phần phía trước mũ gắn một miếng nhựa màu đen. Võ mũ đã bị bể vỡ không rõ hình, trong diện theo chiều cong của mũ là (30x5)cm;

- Nhiều mảnh vỡ bát cao su (loại bằng đất nung), nhiều mảnh viên gạch vỡ (loại gạch xây dựng), nhiều viên đá (không rõ số lượng, hình dạng, kích thước).

Đối với 07 xe mô tô mà các bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng làm phương tiện đi lại, Cơ quan CSĐT đã xác định không phải là tài sản của các bị cáo và đối tượng liên quan nên không tiến hành thu giữ do đó HĐXX không đề cập xử lý.

[10] ***Về dân sự:***

Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Kpuih TH 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), bồi thường cho Rơ Mah N1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổng cộng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng)

Xét thấy việc bồi thường giữa những người bị hại và các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội nên HĐXX không xem xét lại.

[11]***Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Đối với Kpuih Hoàng và Ksor NH, khi đánh nhau có sử dụng bát đựng mủ cao su ném vào người của Rơ Mah N1 nhưng không gây thương tích cho người bị hại; Tại thời điểm cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội thì NH và Hoàng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định) số 0000315/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Kpuih Hoàng; Quyết định số 0000316/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Ksor NH là phù hợp;

+ Đối với Rơ Mah X, Kpuih Tiên, Rơ Mah Anh, Rơ Lan T2, Rơ Lan T1 và Rơ Mah Siung, khi bọ K, Q đánh nhau với bọn N1, TH thì những đối tượng này đứng cách hiện trường 30m không hô hào hay cổ vũ cho các bị cáo khác, tuy nhiên hành vi của những đối tượng này cũng là vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000317/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 xử lý đối với Kpuih T; Quyết định số 0000318/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Rơ Mah S; Quyết định số 0000319/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Rơ Lan T2; Quyết định số 0000320/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Rơ Lan T1; Quyết định số 0000321/QĐ-XPHC ngày 15/10/2020 đối với Rơ Mah Anh; Quyết định số 0000321/QĐ-XPHC ngày 15/10/2029 đối với Rơ Mah X là phù hợp.

[12] ***Người bị hại*** Rơ Mah N1, Kpuih TH có hành vi xâm hại T2 thể, trấn lột tiền của các bị cáo Q, D, T đã cấu thành tội " *Cưỡng đoạt tài sản*" do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tách ra xử lý bằng 1 vụ án khác

[13]***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[14] ***Quyền kháng cáo***: Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpuih K, Rơ Lan Q, Rơ Lan D, Kpuih T, Rơ Mah N, Dung Văn M và Siu M phạm tội " Cố ý gây thương tích"

*** Hình phạt chính**

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; 50; 58 điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt **Kpuih K: 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/07 đến ngày 15/07/2019. Tiếp tục thực hiện biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú " cho đến khi có Quyết định thi hành án

- Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38,50; Điểm b,e,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58,90,91, khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rơ Lan Q**: **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38,50,58; Điểm e,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 58,90,91, khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt **Kpuih T**: **02** (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của tội " *Cưỡng đoạt tài sản*" theo Bản án số: 28/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh G. Buộc bị cáo phải chấp hình phạt chung cho cả 2 Bản án là **36** (Ba mươi sáu)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/07 đến ngày 15/07/2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50;58; Điểm b,s khoản 1 Điều 51 Khoản 2 Điều 51; Điều 54,58,65 BLHS. Xử phạt bị cáo **Rơ Mah N: 18** (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50;58; Điểm b,e,s khoản 1 Điều 51 Khoản 2 Điều 51; Điều 54,58,65, điểm c Điều 91 BLHS.

+ Xử phạt bị cáo **Rơ Lan D**: **18** (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **36** (ba mươi sáu tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

+Xử phạt bị cáo **Dung Văn M, Siu M**: Mỗi bị cáo **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiếp tục thực hiện biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo được hưởng án treo cho đến khi có Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Rơ Mah N, Rơ Lan D, Siu M về cho UBND xã IK; Bị cáo Dung Văn M về cho UBND Thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. " Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

***Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

***Xử lý vật chứng của vụ án**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 45cm, phần cán dao được làm bằng tre dài 12,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao dài 04cm, đường kính của cán dao là 2,5cm, mũi dao nhọn;

+ 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô có chiều dài 69cm, đường kính 3,5cm;

+ 01 (một) võ mũ bảo hiểm, làm bằng nhựa màu đỏ, phần phía trước mũ gắn một miếng nhựa màu đen. Vỏ mũ đã bị bể vỡ không rõ hình, trong diện theo chiều cong của mũ là (30x5)cm;

+ Nhiều mảnh vỡ bát cao su (loại bằng đất nung), nhiều mảnh viên gạch vỡ (loại gạch xây dựng), nhiều viên đá (không rõ số lượng, hình dạng, kích thước).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Tỉnh G.)

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước

Bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên TAND tỉnh G để yêu cầu xét xử P thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/03/2020). Người bị hại, đại diện của người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ KIM THOA